

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 208/2022/HS-PT

Ngày: 11/5/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thanh Bình

Các Thẩm phán: Bà Lưu Thị Thủy Tiên

Bà Trần Thị Lệ Uyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thư Thái Bình - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Vào ngày 11 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công K i vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 73/2022/TLPT-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo Trương Vũ K do có kháng cáo của bị cáo Trương Vũ K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 163/2021/HS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hóc M , Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Trương Vũ K , sinh ngày 14 tháng 8 năm 2004; nơi sinh: Sóc Trăng; thường trú: khu phố V, xã Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; Cư trú: 302 đường X (N), Phường M, quận B , Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn H và bà Nguyễn Thị Hồng Đ; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 08/5/2021 bị Công an Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác. Bị cáo nhận Quyết định ngày 09/5/2021 đến ngày 06/10/2021 thực hiện việc nộp phạt. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 17/6/2021 đến ngày 25/6/2021 thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Người bào chữa cho bị cáo Trương Vũ K : Ông Huỳnh Trọng N là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 470 P, Phường C, Quận M, TP. Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trương Vũ K ha:* Ông Trương Văn H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp H, xã Q, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Vũ K quen biết với anh Nguyễn Văn L nên đã cùng bạn gái là Nguyễn Thị Hồng M, sinh ngày 05/01/2007 đến ở nhờ tại phòng trọ của anh Long tại địa chỉ số 11/9A ấp P, X, huyện Hóc M để tìm việc làm. Tại phòng trọ còn có anh Trương Tuấn A và anh Nguyễn Quý T ở cùng. Khoảng 12 giờ ngày 15/6/2021, Tuấn A, L, T và K nhậu với nhau. Sau khi nhậu xong, Tuấn A, L, T ngủ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, K thấy các anh Tuấn A, L, T ngủ say, điện thoại di động và xe máy không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài. K nói M thu dọn quần áo và đi ra ngoài đường đứng đợi để K chở về nhà mẹ K tại Bình Dương. M thu dọn quần áo rồi ra đường đợi K. K én lút lấy trộm điện thoại di động hiệu Iphone 11 và 01 xe máy biển số 84H1-36367 của anh Trương Tuấn A, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A21S của anh Nguyễn Văn L và 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 5 của anh Nguyễn Quý T. K điều khiển xe máy biển số 84H1-36367 chở Nguyễn Thị Hồng M tẩu thoát về Bình Dương. Trên đường đi, K đến cửa hàng điện thoại di động “Minh Quang” địa chỉ 863 TL43, khu phố 5, phường T, TP.T bán cho Trần Xuân A1 điện thoại di động hiệu Iphone 11 giá 2.300.000 đồng, tiếp đó đến cửa hàng điện thoại “Hải Mobile” tại địa chỉ 73 B, phường B, TP. T bán cho Nguyễn Văn H điện thoại di động hiệu Samsung A21S được số tiền 1.600.000 đồng, sau đó bán điện thoại di động hiệu Oppo Reno 5 cho một cửa hàng điện thoại (không rõ địa chỉ, người mua) được số tiền 2.200.000 đồng. Sau khi bán 03 điện thoại di động trộm cắp được, K chở M về địa chỉ Khu phố N, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 10 giờ ngày 16/6/2021, K đi mua sơn về phun lên xe máy biển số 84H1-363.67 từ màu đỏ sang màu trắng, dùng băng keo đen sửa biển số 84H1-363.67 thành 74H1-363.68 để sử dụng.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, anh Trương Tuấn A trình báo sự việc tại Công an xã X, đến 23 giờ ngày 16/6/2021 K bị Công an huyện M triệu tập về làm việc. Tại Cơ quan điều tra, K K i nhận hành vi trộm cắp xe và điện thoại như đã nêu trên, K không nói cho M biết việc K trộm cắp tài sản. Khi thấy K dẫn xe máy biển số 84H1-363.67 ra để đi về Bình Dương, M hỏi thì K nói mượn của Tuấn A, trên đường đi, K dừng lại bán điện thoại, M ngồi trên xe đợi, số tiền bán điện thoại di động, K đưa cho M cất giữ nhưng M không biết điện thoại là do K lấy trộm vì trước đây M thấy K cũng hay đem điện thoại đi cầm nên không hỏi K. Việc K sửa biển số và sơn lại xe máy của anh Tuấn A, M không biết và không tham gia. Lời K i của M và K phù hợp với nhau.

Tại Kết luận định giá tài sản số 104/KL-HĐĐGTS ngày 21/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng Hình sự Ủy ban nhân dân huyện Hóc M kết luận về giá của tài sản như sau:

- 01 xe gắn máy hiệu Yamaha loại MX KING màu đỏ đen, số khung 0710JK270464, số máy G3E6E0420040, biển số 84H1-363.67, giá 30.000.000 đồng;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen Ram 4GB, bộ nhớ 64GB, giá 10.500.000 đồng;

- 01 điện thoại di động hiệu OPPP RENO 5, Ram 8GB, bộ nhớ 128GB, giá 4.000.000 đồng;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21S màu xanh, Ram 3GB, bộ nhớ 32GB, giá 2.000.000 đồng

Tổng cộng số tiền: 46.500.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng).

Vật chứng thu giữ:

- Xe máy biển số 74H1-363.68, số khung 0710JK270464, số máy G3E6E0420040, do biển số xe đã bị thay đổi dán băng keo đen đè lên để đổi vị trí số 7 và số 8, cơ quan điều tra đã lập biên bản và tháo gỡ phần dán màu đen trên biển số và trả xe cho bị hại Trương Tuấn A ;

- Điện thoại di động hiệu Iphone 11, Cơ quan điều tra đã cho bị hại Tuấn A ;

- Điện thoại di động hiệu A21S màu xanh, Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại Nguyễn Văn Long;

- 08 bình sơn phun hiệu ATM Spray;

- 1.840.000 đồng là tiền bán 03 điện thoại di động, K tiêu xài còn lại;

- 01 bộ quần áo của Trương Vũ K mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản;

- Xe máy biển số 59UA-010.53, số khung: RRSDCB4RS91-001061, số máy RRSFS139FMB-0001061 do Trương Vũ K để lại tại phòng trọ của anh Trương Tuấn A . Qua xác minh xe do anh Nguyễn Thành T đứng tên chủ sở hữu, hiện anh T không có mặt tại nơi cư trú, không xác định được nơi ở hiện tại nên Cơ quan điều tra chưa tiến hành lấy lời K i. Tra cứu tại văn phòng Cơ quan CSĐT Công an TP.Hồ Chí Minh không có trong tàng thư dữ liệu xe bị mất trộm. K K nhận mua xe của anh Nguyễn Minh T và cung cấp hợp đồng mua xe bằng giấy viết tay. Anh Tú K nhận làm nghề kinh doanh xe cũ nên không nhớ mua xe của ai, sau đó có bán xe cho K . Cơ quan điều tra đã ra thông báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có người đến liên hệ làm việc.

Về dân sự: Bị hại Trương Tuấn A yêu cầu bồi thường 1.500.000 đồng chi phí sơn sửa lại xe máy, bị hại Nguyễn Quý T yêu cầu bồi thường 11.000.000 đồng do điện thoại di động hiệu Oppo Reno 5 không thu hồi được. Nguyễn Văn L, Trần Xuân A và Nguyễn Văn H không yêu cầu bồi thường.

Cáo trạng số 182/CT-VKS ngày 22/11/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện M , Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trương Vũ K phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án số 163/2021/HS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

“

1. Tuyên bố bị cáo Trương Vũ K phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Vũ K 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/6/2021 đến ngày 25/6/2021...”

Ngoài ra, bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo.

Ngày 10/01/2022, bị cáo Trương Vũ K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo, ở nhà để đi làm phụ giúp gia đình.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:*

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Trương Vũ K làm đúng thời hạn luật định.

Về nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật. Trong vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có thiếu sót, tuy nhiên mức hình phạt 01 năm tù là tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trương Vũ K trình bày:*

+ Thống nhất về tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử.

+ Về nội dung kháng cáo: Từ khi phạm tội đến nay bị cáo vẫn chưa đủ 18 tuổi. Hành vi phạm tội do nông nổi, bộc phát nhất thời. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã thành khẩn K i báo, ăn năn, hối cải, đã bồi thường xong cho bị hại và bị hại cũng có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có việc làm, có nơi cư trú ổn định, đủ điều kiện theo Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để đi làm phụ giúp gia đình.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo K trình bày:* Trong thời gian qua bị cáo đã rất ăn năn, hối cải, chấp hành tốt quy định của pháp luật, có việc

làm và nơi ở ổn định. Nên đề nghị cho bị cáo được ở nhà đi làm lo cho gia đình.

- *Bị cáo K trình bày:* Xin được ở ngoài đi làm phụ giúp cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Trương Vũ K làm đúng thời hạn luật định.

[2] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa và kiểm sát viên đều thống nhất xác định bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Trương Vũ K phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và không có kháng cáo, kháng nghị về tội danh của bị cáo.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định bị cáo Trương Vũ K sau khi phạm tội đã thành khẩn K i báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả bồi thường cho người bị hại xong, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên áp dụng quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt và tuyên phạt bị cáo 01 năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có thiếu sót, cần rút kinh nghiệm.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trương Vũ K nộp thêm các tài liệu mới xác nhận mới xin việc làm, có nơi cư trú ổn định, có xác nhận của Công an phường H, quận B trong thời gian tại ngoại chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Xét thấy khi phạm tội cho đến nay bị cáo chưa đủ 18 tuổi, hành vi phạm tội bộc phát nhất thời, sau khi phạm tội đã rất ăn năn hối cải, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại chấp hành tốt pháp luật ở địa phương, đang đi làm, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo được cải tạo không giam giữ không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, vẫn đủ tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

Từ những nhận định trên, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo Trương Vũ K 01 năm cải tạo không giam giữ. Khấu trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 17/6/2021 đến ngày 25/6/2021.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu án phí.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Vũ K.

1.1. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 163/2021/HS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện M , Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Tuyên bố bị cáo Trương Vũ K phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trương Vũ K 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/6/2021 đến ngày 25/6/2021. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục bị cáo Trương Vũ K nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trương Vũ K cho Ủy ban nhân dân Phường 25, quận B , thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Gia đình bị cáo Trương Vũ K có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo Trương Vũ K trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Bị cáo Trương Vũ K phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Vũ K không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 163/2021/HS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện M , Thành phố Hồ Chí Minh đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- Cục THA DS Tp.HCM; (1)
- Sở Tư pháp Tp.HCM; (2)
- VKSND H. M; (1)
- TAND H. M; (1)
- Chi cục THADS H. M; (1)
- THAHS H. M; (1)
- Phòng PC53 - CA Tp.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Người tham gia tố tụng; (8)
- Lưu: VT, TGD, hồ sơ; (29) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thanh Bình